

Số: /KH - SNNMT

Cà Mau, ngày tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH
Phát triển vùng nguyên liệu của biển phục vụ xuất khẩu
Chính ngạch sang thị trường Trung Quốc

Ngành cua biển đang bước vào giai đoạn phát triển mang tính chiến lược của tỉnh. Với diện tích hơn 365.000 ha, sản lượng trên 36.000 tấn, cua biển đã trở thành ngành hàng chủ lực mới, tạo sinh kế cho hơn 45.000 hộ dân tại vùng ven biển – rừng ngập mặn và vùng chuyển đổi. Tuy nhiên, chuỗi giá trị hiện nay còn phân tán, thiếu chuẩn hóa, vùng nguyên liệu đạt chứng nhận, thiếu cơ sở dữ liệu số và truy xuất nguồn gốc thống nhất.

Đặc biệt, sau Hội nghị liên kết chuỗi ngày 17/11/2025 và theo chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Văn Sửu tại Thông báo 02721/TB-VP, ngành Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm phát triển vùng vùng nguyên liệu đạt các tiêu chuẩn chứng nhận VietGAP và tương đương phục vụ xuất khẩu và khẳng định thương hiệu Cua Cà Mau.

Việc ban hành Kế hoạch này là yêu cầu cấp bách để đưa Ngành cua Cà Mau đi vào chuỗi giá trị xuất khẩu chính ngạch, đặc biệt là thị trường Trung Quốc – nơi đã ký MOU với tỉnh.

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển vùng nguyên liệu cua của tỉnh Cà Mau theo hướng chứng nhận, hiệu quả, bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu, dựa trên kết hợp hài hòa giữa công nghệ, sinh thái và quản trị hiện đại, nâng cao giá trị gia tăng và khẳng định chất lượng sản phẩm thương hiệu “Cua Cà Mau”.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phân loại, lựa chọn các vùng nuôi cua trọng điểm, có chất lượng sản phẩm ổn định tham gia vào chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chính ngạch sang thị trường Trung Quốc và các khu vực khác.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trong vùng nuôi thực hành sản xuất đạt các tiêu chuẩn chứng nhận VietGAP và tương đương gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm, đáp ứng yêu cầu của các Nhà mua Trung Quốc và các thị trường nhập khẩu khác.

- Thực hiện xây dựng các vùng nguyên liệu đạt chứng nhận VietGAP, ASC, BAP... và tương đương tại các vùng nuôi trọng điểm, tạo tiền đề để liên kết sản xuất tiêu thụ trong năm 2026. Xây dựng ít nhất 30.000 ha vùng nuôi đạt VietGAP hoặc các chứng nhận sinh thái/ hữu cơ và ít nhất 20% sản lượng cua được thu mua qua liên kết doanh nghiệp vào năm 2030.

- Vận động thành lập mới và nâng cao năng lực của các HTX/THT nuôi cua để thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ với các doanh nghiệp, chế biến xuất khẩu.

- Phối hợp với Công ty TNHH Giám định và Chứng nhận CCIC nhằm xây dựng một trung tâm chứng nhận tại địa bàn tỉnh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Công tác tuyên truyền, vận động thực hiện kế hoạch

- Tăng cường vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các đoàn thể, các đơn vị và các tổ chức, cá nhân trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương, kế hoạch. Kịp thời thông tin, giới thiệu những cá nhân tiêu biểu điển hình có cách làm hay, những mô hình sản xuất có hiệu quả, để tạo sức lan tỏa, nhân rộng trong nhân dân.

- Ủy ban nhân dân cấp xã, phường tổ chức tuyên truyền, vận động các hộ nuôi, hợp tác xã và doanh nghiệp đăng ký tham gia thực hiện Kế hoạch. Đồng thời, đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, lồng ghép vào các chương trình hội nghị, hội thảo, các buổi sinh hoạt lệ của các hội.

2. Tổ chức rà soát và phân vùng nuôi cua trọng điểm

- Phân loại và xác lập vùng nuôi trọng điểm: Phân loại, lựa chọn các vùng nuôi có chất lượng sản phẩm ổn định tham gia vào chuỗi. Xác định vùng nguyên liệu cốt lõi 50.000 ha tại các khu vực trọng điểm (*Năm Căn, Ngọc Hiến, Đầm Dơi, Phú Tân, Định Thành,...*) để phát triển vùng nguyên liệu phục vụ xuất khẩu chính ngạch.

- Đẩy mạnh triển khai nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả để nâng cao năng suất, sản lượng hiệu quả cho ngành cua.

- Phát triển mô hình giá trị cao: Tập trung Phát triển các mô hình giá trị cao như nuôi cua lột, cua gạch, và triển khai 5.000 hộ nuôi cua tuần hoàn (RAS) trong nhà để nâng cao giá trị gia tăng và năng suất sản phẩm.

3. Phát triển khoa học công nghệ và kiểm soát chất lượng đầu vào

- Xây dựng và tổ chức triển khai Chương trình chọn lọc – gia hóa cua bố mẹ Cà Mau để cải tạo nguồn gen, hạn chế tình trạng thoái hóa giống.

- Phối hợp với Viện, trường và các tổ chức tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật, cập nhật quy trình nuôi mới cho đội ngũ làm

công tác khuyến nông và cán bộ làm công tác quản lý từ tỉnh đến cơ sở; đào tạo sâu về chuyên môn, đẩy mạnh công tác tư vấn hướng dẫn kỹ thuật, chuyển giao quy trình, công nghệ,... đáp ứng yêu cầu phát triển nghề nuôi cua biển của tỉnh.

- Chuẩn hóa quy trình kỹ thuật: Hoàn thiện và chuẩn hóa quy trình kỹ thuật nuôi cua quảng canh cải tiến theo từng vùng sinh thái đặc thù. Chuyển giao kỹ thuật QCCT và hướng dẫn kỹ thuật sản xuất sinh thái (*hạn chế tối đa thuốc – hóa chất; Khuyến khích sử dụng chế phẩm sinh học*) đến toàn bộ hộ dân nuôi cua.

- Kiểm soát 100% cơ sở giống đầu vào: Kiểm tra định kỳ, chuẩn hóa quy trình ương dưỡng và kiểm dịch chặt chẽ nguồn giống trước khi thả nuôi.

- Tăng cường quan trắc môi trường, giám sát dịch bệnh tại các vùng nuôi cua trọng điểm. Theo dõi chặt chẽ tình hình dịch bệnh và kịp thời xử lý hiệu quả, cảnh báo qua App/SMS cho người nuôi.

4. Tiêu chuẩn hóa, chứng nhận và truy xuất nguồn gốc

- Hình thành các vùng nuôi cua quy mô lớn theo hướng áp dụng các tiêu chuẩn chứng nhận trong nước và quốc tế. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hành sản xuất để đạt ít nhất 30.000 ha VietGAP và tương đương vào năm 2030.

- Phối hợp với Công ty TNHH Giám định và Chứng nhận CCIC (đối tác Trung Quốc) để xây dựng một trung tâm chứng nhận tại địa bàn tỉnh. Việc này nhằm rút ngắn thời gian và chi phí giám định, cấp chứng nhận, đáp ứng nhanh yêu cầu của các Nhà mua Trung Quốc.

- Xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc toàn tỉnh thông qua việc ứng dụng tem/mã QR điện tử và Nhật ký nuôi số hóa. Đảm bảo dữ liệu được tích hợp từ vùng nuôi – thu mua – chế biến, đáp ứng yêu cầu truy xuất nguồn gốc của các thị trường.

- Tăng cường quản lý, chứng nhận Chỉ dẫn địa lý “Cua Cà Mau”. Thường xuyên Kiểm tra – xử lý gian lận (lấy thương hiệu của Cà Mau để kinh doanh) để bảo vệ uy tín thương hiệu.

5. Hoàn thiện chuỗi liên kết và phát triển chế biến

- Vận động thành lập mới và củng cố năng lực của các HTX/THT nuôi cua theo Đề án phát triển kinh tế tập thể tỉnh Cà Mau. Đảm bảo HTX có đủ năng lực quản lý, kỹ thuật và tư cách pháp nhân để làm đầu mối liên kết.

- Hướng dẫn các dự án liên kết tiếp cận nguồn vốn ưu đãi theo các Nghị định, Nghị quyết hiện hành của Chính phủ và Tỉnh.

- Thiết lập Cơ chế Hợp đồng liên kết bao tiêu sản phẩm (mua – bán) dài hạn giữa HTX và doanh nghiệp xuất khẩu. Đảm bảo sản phẩm được bao tiêu theo giá cả

hợp lý, tiến tới đạt ít nhất 20% có ít không em? sản lượng cua được thu mua qua liên kết vào năm 2030.

- Chuyển đổi xuất khẩu cua sống sang chính ngạch vào thị trường Trung Quốc theo các thỏa thuận MOU đã ký kết.

- Mời gọi đầu tư nhà máy chế biến các sản phẩm giá trị gia tăng cao như Cua tươi cấp đông, Cua bóc nõn (Pasteurized), Cua lột để đa dạng hóa sản phẩm và tăng giá trị lợi nhuận.

(Chi tiết các nhiệm vụ theo phụ lục đính kèm)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước; kinh phí lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình phát triển khoa học và công nghệ và các chương trình, đề án, dự án có liên quan và các nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công thương triển khai thực hiện kế hoạch, chỉ đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở theo chức năng, nhiệm vụ tập trung thực hiện kế hoạch, trong đó giao nhiệm vụ cụ thể như sau:

1.1. Chi cục Thủy sản

- Chủ trì tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch.

- Phối hợp với, địa phương, đơn vị có liên quan trong công tác rà soát, xác định các vùng nuôi, hướng dẫn kỹ thuật, tổ chức quan trắc, xây dựng các chứng nhận, phát triển hệ thống truy xuất nguồn gốc đảm bảo đạt mục tiêu đề ra.

- Tổ chức hướng dẫn người nuôi về quy trình kỹ thuật nuôi, phòng bệnh tổng hợp (*quản lý môi trường, thức ăn, quy trình nuôi an toàn sinh học*). Theo dõi, giám sát tình hình dịch bệnh trên cua nuôi ở các vùng nuôi.

- Làm đầu mối theo dõi, tổng hợp; báo cáo tiến độ thực hiện, tổng hợp các khó khăn vướng mắc tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo UBND tỉnh để chỉ đạo.

1.2. Trung tâm Khuyến nông

- Chủ trì xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật các quy trình nuôi cho người nuôi cua và cho tất cả thành viên của các hợp tác xã với nhiều

hình thức tại các vùng nuôi của quảng canh cải tiến trọng điểm và tập huấn kỹ thuật nuôi của thâm canh, bán thâm canh, nuôi của lột, nuôi của tuần hoàn RAS...

- Xây dựng các mô hình nuôi của hiệu quả để tổng kết và nhân rộng trên địa bàn toàn tỉnh.

- Thông tin, tuyên truyền về công tác khuyến nông, về các mô hình nuôi của hiệu quả và các chủ trương, chính sách liên quan đến ngành.

- Phối hợp với Chi cục Thủy sản và các địa phương hướng dẫn các doanh nghiệp, HTX, người nuôi tôm tham gia Kế hoạch.

1.3 Chi cục Kinh tế hợp tác và PTNT

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan, các địa phương, hỗ trợ thành lập mới, củng cố hoạt động của các HTX, THT theo quy định; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản lý, điều hành cho cán bộ và thành viên HTX.

- Hướng dẫn trực tiếp các hợp tác xã xây dựng kế hoạch áp dụng quy trình chứng nhận. Xây dựng mẫu hợp đồng liên kết bao tiêu sản phẩm của các hợp tác xã tham gia mô hình nuôi của biển có áp dụng các quy trình, kỹ thuật.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan, các địa phương mời gọi các công ty, doanh nghiệp kết nối với các THT, HTX và hỗ trợ hướng dẫn thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm tôm.

- Hướng dẫn cho các doanh nghiệp, HTX, THT nông dân tiếp cận các chính sách hỗ trợ, các thủ tục liên quan, hướng dẫn xây dựng các dự án liên kết tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp để tiếp cận các nguồn vốn hỗ trợ trong liên kết theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 6/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau. Xây dựng phương án liên kết sản xuất nâng cao chuỗi giá trị sản phẩm tôm nuôi.

1.4 Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường

- Tuyên truyền vận động, hướng dẫn các tổ chức và các nhân nuôi của thực hiện các điều kiện, quy trình nuôi để đạt các chứng nhận theo các tiêu chuẩn được thị trường quan tâm.

- Phối hợp với các đơn vị có liên và địa phương vận động các doanh nghiệp, các tổ chức huy động các nguồn hợp pháp để đảm bảo kinh phí phục vụ chi phí chứng nhận.

- Tăng cường giới thiệu, quảng bá sản phẩm từ các mô hình liên kết gắn với các tiêu chuẩn chứng nhận; hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, hỗ trợ chương trình xúc tiến thương mại.

1.5. Phòng Kế hoạch Tài chính

Cân đối, bố trí và hướng dẫn sử dụng vốn để triển khai, thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các nội dung, nhiệm vụ, đề tài và dự án của Kế hoạch.

2. Các sở, ngành, hiệp hội và các đơn vị có liên quan

2.1 Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì triển khai các đề tài nghiên cứu về chọn lọc giống cua bố mẹ, gia hóa giống, công nghệ chế biến sâu sau thu hoạch, và đặc biệt là nghiên cứu phòng, trị bệnh trên cua.

- Hỗ trợ chuyển giao công nghệ số hóa – truy xuất nguồn gốc.

- Thực hiện theo dõi, quản lý và trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý “Cua Cà Mau”.

2.2 Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy mạnh xúc tiến thương mại, xây dựng và quản lý thương hiệu, đặc biệt là thị trường xuất khẩu chính ngạch sang Trung Quốc và các thị trường tiềm năng khác.

- Cung cấp thông tin dự báo thị trường, giá cả kịp thời để người dân chủ động sản xuất, tránh tình trạng "được mùa, mất giá”.

- Làm đầu mối xây dựng kế hoạch cụ thể về liên kết chuỗi tiêu thụ sản phẩm của với các đối tác nước ngoài. Thực hiện Ký kết hợp đồng liên kết – xúc tiến thương mại.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường Triển khai thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn xã; lồng ghép, bố trí kinh phí hỗ trợ phát triển các vùng nuôi của quảng canh cải tiến tập trung. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện.

- Khảo sát chọn vùng nuôi phù hợp thực hiện mô hình nuôi của quảng canh cải tiến có áp dụng các quy trình, khoa học kỹ thuật; phối hợp chọn địa điểm/diện tích tham gia mô hình nuôi của trong hộp nhựa, nuôi của lột, nuôi của thâm canh, bán thâm canh tuần hoàn RAS để tiến hành tuyên truyền vận động người dân, HTX đăng ký tham gia Kế hoạch; phối hợp tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Cùng cố hoạt động các HTX hiện có, thành lập mới các HTX tại các vùng sản xuất tập trung. Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia vào liên kết.

- Phối hợp với các đơn vị chuyên môn rà soát hiện trạng kết cấu cơ sở hạ tầng vùng nuôi để đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng tại các vùng nuôi trọng điểm, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và bền vững.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát để chỉ đạo sản xuất phù hợp với tình hình thực tế, kịp thời phát hiện, báo cáo đề xuất tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc. Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

5. Về chế độ báo cáo

Thủ trưởng các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các đơn vị thuộc Sở và Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm chất lượng, tiến độ, hiệu quả. Định kỳ báo cáo hàng tháng, quý và năm (*lồng ghép vào báo cáo của Kế hoạch số 017/KHUBND ngày 22/7/2025*) gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các phòng, đơn vị thuộc Sở, các địa phương báo cáo đề xuất gửi về Sở qua Chi cục Thủy sản để tổng hợp báo cáo Ban Giám đốc Sở, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Khoa học và Công nghệ (p/h);
- Sở Công Thương (p/h);
- Các Hiệp hội: Nông dân tỉnh; Liên minh HTX tỉnh (p/h);
- UBND các xã, phường;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, CCTS (út).

GIÁM ĐỐC

Tô Hoài Phương

Phụ lục 1: PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CÁC ĐƠN VỊ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-SNNMT ngày /12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kết quả/sản phẩm
1	Công tác tuyên truyền vận động thực hiện Kế hoạch				
1.1	Tổ chức tuyên truyền, vận động các hộ nuôi, HTX, doanh nghiệp tham gia Kế hoạch. Đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, lồng ghép vào các Chương trình Hội nghị, Hội thảo các buổi sinh hoạt lệ của Hội.	UBND xã, phường	Chi cục Thủy sản, Trung tâm Khuyến nông	Tháng 12/2025-03/2026	Đảm bảo 80% người nuôi của 100% DN/HTX nuôi của hiểu nội dung kế hoạch
1.2	Tuyên truyền vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, gia đình tham gia thực hiện Kế hoạch	UBND xã, phường	Các phòng chuyên môn, cơ quan đoàn thể cấp tỉnh, cấp xã có liên quan	Tháng 12/2025-03/2026	100% cán bộ, đảng viên quán triệt các nội dung này để tiếp ục triển khai sau rộng đến đại bộ phận người nuôi trên địa bàn.
2	Tổ chức lại sản xuất và xây dựng vùng nguyên liệu trọng điểm				

2.1	Lựa chọn, xác lập Vùng nuôi cua trọng điểm (vùng lõi) của tỉnh	Chi cục Thủy sản (Đ/c Nguyễn Minh Út – Phó CCT)	UBND cấp xã, Trung tâm Khuyến nông	Tháng 02/2026	Xác lập vùng nuôi trọng điểm 50.000ha có điều kiện nuôi thuận lợi, chất lượng của ổn định
2.2	Phát triển Mô hình nuôi cua nâng cao giá trị, nuôi tuần hoàn RAS: Nhân rộng các mô hình nuôi cua lột, cua gạch trong hộp nhựa.	Trung tâm Khuyến nông (Đ/c Mã Huy – PGĐ)	Chi cục Thủy sản Sở Khoa học và Công nghệ	- Năm 2026-2027 - Năm 2028 - Năm 2030	- Hoàn thành thí điểm các mô hình nuôi - Nhân rộng nuôi 3.000 hộp. - Nhân rộng nuôi 5.000 hộp.
3	Về khoa học công nghệ, kiểm soát chất lượng và môi trường				
3.1	Gia hóa, chọn lọc giống cua bố mẹ để bảo tồn nguồn gen và chủ động trong sản xuất giống	Sở Khoa học và Công nghệ	- Chi cục Thủy sản (Nguyễn Minh Út – Phó CCT).	Giai đoạn 2026-2028	Triển khai Đề án Gia hóa – chọn lọc cua bố mẹ Cà Mau
3.2	Quản lý chất lượng giống và kiểm soát chất lượng đầu vào	Chi cục Thủy sản (Đ/c Nguyễn Văn Trung – Phó CCT)	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Lê Văn Chí- Phó CCT)	Định kỳ hàng năm	Kiểm soát 100% cơ sở giống thông qua kiểm dịch và quản lý chất lượng giống.
3.3	Giám sát Môi trường & Cảnh báo dịch bệnh	Chi cục Thủy sản (Đ/c Nguyễn Minh Út – Phó CCT).	Trung tâm Khuyến nông, UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên	Thiết lập và vận hành hệ thống quan trắc tại 100% vùng trọng điểm (Độ mặn, Nhiệt độ, Ammonia, Dầu hiệu dịch bệnh). Vận hành hệ thống cảnh báo sớm qua App/SMS cho người nuôi.

3.4	Hoàn thiện và chuẩn hóa Quy trình kỹ thuật nuôi của QCCT theo vùng sinh thái. Chuyển giao kỹ thuật sản xuất sinh thái (hạn chế hóa chất) đến các tổ chức cá nhân nuôi của trên địa bàn tỉnh.	Trung tâm Khuyến nông (Đ/c Mã Huy – PGĐ)	Viện/Trường; Chi cục Thủy sản	- Năm 2026 - Giai đoạn 2027-2030	Hoàn thiện và chuẩn hóa Quy trình kỹ thuật nuôi của QCCT theo vùng sinh thái. Hoàn thành xây dựng Clip hướng dẫn kỹ thuật các quy trình nuôi mới (RAS, hữu cơ) để phổ biến rộng rãi. Xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật nuôi của biển bằng nhiều hình thức cho ít nhất 50% HTX, THT, người dân nuôi của tại các vùng nuôi trọng điểm (vùng lõi) Tiếp tục xây dựng Kế hoạch hàng năm tổ chức hướng dẫn kỹ thuật, chuyển giao quy trình kỹ thuật cho ít nhất 60% hộ nuôi của trên địa bàn tỉnh
4	Tiêu chuẩn hóa chứng nhận và truy xuất nguồn gốc				
4.1	Xây dựng các vùng nuôi đạt chứng nhận VietGAP/tương đương	Chi cục Chất lượng, Chế biến và PTTT (Đ/c Nguyễn Thu Dung – Phó CCT)	Chi cục Thủy sản; Chi cục Kinh tế HT&PTNT	- Năm 2026 - Năm 2028 - Năm 2030	- Xây dựng 5.000ha đạt chứng nhận - Xây dựng 15.000ha đạt chứng nhận - Xây dựng 30.000ha đạt chứng nhận

4.2	Phối hợp Sở Công Thương xây dựng Hợp tác thành lập Trung tâm Chứng nhận sản phẩm tại tỉnh Cà Mau	Chi cục Chất lượng, Chế biến và PTTT (Đ/c Nguyễn Thu Dung – Phó CCT)	Sở Công Thương; Công ty TNHH Giám định và Chứng nhận CCIC	Năm 2026-2028	- Hoàn thành thỏa thuận hợp tác và xây dựng Trung tâm chứng nhận tại địa bàn tỉnh với Công ty TNHH Giám định và Chứng nhận CCIC để rút ngắn thời gian chẩn nhận, xuất khẩu.
4.3	Xây dựng hệ thống Truy xuất nguồn gốc	Chi cục Thủy sản (Đ/c Nguyễn Minh Út – Phó CCT)	UBND xã, phường; Trung tâm Khuyến nông; Chi cục Chất lượng, CB & PTTT	- Năm 2026 - Năm 2028 Năm 2030	- 20% cơ sở nuôi tại vùng lõi được cấp mã số cơ sở nuôi và ghi nhật ký sản xuất - 100% cơ sở nuôi vùng lõi được cấp mã số cơ sở nuôi và ghi nhật ký sản xuất - Trên 60% cơ sở nuôi của trên địa bàn tỉnh được cấp mã số cơ sở nuôi và ghi nhật ký sản xuất
5	Hoàn thiện liên kết chuỗi và phát triển chế biến				
5.1	Thành lập mới, củng cố và nâng cao Năng lực các HTX/THT	Chi cục Kinh tế HT&PTNT (Mạc Phước Nhuận – Phó Chi cục Trưởng)	Trung tâm Khuyến nông, UBND cấp huyện/xã	- Năm 2026 - Giai đoạn 2027-2030	- Vận động thành lập mới và củng cố năng lực ít nhất 02 HTX/THT tại vùng lõi làm đầu mối liên kết. Mỗi năm vận động ít nhất 01 HTX tiếp tục tham làm đầu mối liên kết sản xuất – tiêu thụ sản phẩm của.

5.2	Đẩy mạnh thực hiện liên kết bao tiêu sản phẩm theo chuỗi sản xuất – tiêu thụ	Chi cục Kinh tế hợp tác và PTNT (Mạc Phước Nhuận – Phó Chi cục Trưởng)	Sở Công Thương; Chi cục Thủy sản	- Tháng 3/2026 - Năm 2026 - Năm 2028 - Đến năm 2030	- Ban hành Hợp đồng mẫu thực hiện liên kết tiêu thụ sản phẩm - Liên kết bao tiêu ít nhất 20% sản lượng cua tại các HTX/THT tại vùng lõi - Liên kết bao tiêu ít nhất 60% sản lượng cua tại các HTX/THT tại vùng lõi - Liên kết bao tiêu ít nhất 30% sản lượng cua tại các vùng nuôi
5.3	Đẩy mạnh Chế biến sâu các sản phẩm từ cua biển	Chi cục Chất lượng, CB & PTTT (Đ/c Nguyễn Thu Dung – Phó CCT)	Sở Công Thương; Chi cục Thủy sản	Thường xuyên	Khuyến khích doanh nghiệp chế biến phát triển các sản phẩm chế biến sâu từ cua (Cua bóc nõn, Cua đông lạnh,..).